TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC NINH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Số: 24/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 14-6-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Khánh Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương

2. Bà Phan Thị Ngọc Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Mai - *Kiểm sát viên*

Ngày 14/6/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 155/2018/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2018, về việc tranh chấp *" ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị X, sinh năm: 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, ấp 2, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước

2. ***Bị đơn:*** Ông Phạm Quang D, sinh năm: 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, ấp 4, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước

NỘI HảI VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 11 tháng 4 năm 2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị X trình bày:

Bà X và ông D tự nguyện sống chung vào năm 2004 nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian sống chung thì bà X, và ông D sống tự lập tại ấp 2, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Đến năm 2010 thì bà X và ông D phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và đã không còn sống chung từ năm 2010 cho đến nay. Nay bà X xin được ly hôn với ông D.

Về con chung: Trong thời gian sống chung, bà X và ông D có 01 con chung tên Phạm Thị Minh T, sinh ngày 01/02/2006. Cháu T sống chung với ông D từ

năm 2010 cho đến nay. Khi ly hôn, bà X đồng ý cho ông D tiếp tục nuôi dưỡng con. Hiện bà X không có mang thai với ông D, bà X và ông D cũng không có con nuôi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Phạm Quang D trình bày:

Thống nhất với bà X về thời gian sống chung, thời gian mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn. Hiện bà X và ông D đã không còn sống chung từ năm 2010 cho đến nay. Nay bà X xin ly hôn, ông D đồng ý ly hôn với bà X. Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Thị Minh T, sinh ngày 01/02/2006. Ông D đồng ý nuôi con, không yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con. Hiện bà X không có mang thai với ông D và cũng không có con nuôi. Về tài sản và nợ chung đều không có.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị gì về tố tụng.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội Đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị X.

+ Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phạm Thị X và ông Phạm Quang D

+ Về con chung: Giao con tên Phạm Thị Minh T, sinh ngày 01/12/2006 cho ông D nuôi dưỡng. Ông D không yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Bà Phạm Thị X có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Minh D, đồng thời giải quyết về con chung giữa bà X và ông D. Xét ông D cư trú tại xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện L thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2]. Đối với yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà X và ông D tự nguyện sống chung từ năm 2004, có con chung và hiện nay vẫn có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nhưng bà X và ông D vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó theo quy định tại Điều 14 luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định *"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng..."*. Nay bà X và ông D đều thừa nhận phát sinh mâu thuẫn và không còn sống chung từ năm 2010. Hiện không còn tình cảm với nhau và xin được ly hôn nên có đủ cơ sở để HĐXX không công nhận bà X và ông D là vợ chồng theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Trong thời gian sống chung bà X và ông D có 01 con chung tên Phạm Thị Minh T, sinh ngày 01/02/2006. Quá trình giải quyết vụ án cháu T có nguyện vọng sống với ông D. Đồng thời các đương sự cũng thỏa thuận giao con cho ông D tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành. Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con, đảm bảo cuộc sống ổn định và điều kiện mọi mặt của con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông D không yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[7]. Về án phí: Bà X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Điều 8, Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Phạm Thị X

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phạm Thị X và ông Phạm Quang D.

2. Về con chung: Giao con tên Phạm Thị Minh T, sinh ngày 01/02/2006 cho ông D nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên theo luật định.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông D không yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

5. Về án phí: Bà X chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0005837 ngày 04/5/2018.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :
-TAND tỉnh Bình Phước ;
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- CC.THADS huyện Lộc Ninh;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Khánh Duyên